

# QUÁ TRÌNH ĐỊNH CƯ, XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN DI CƯ VÀO VÙNG ĐẤT LAI UYÊN, HUYỆN BÀU BÀNG, BÌNH DƯƠNG (1975 - 2000)

■ NGUYỄN HOÀNG THY (\*) - NGÔ MINH SANG (\*\*)

*Bài viết làm rõ nguồn gốc, thành phần gia đình và nguyên nhân di cư đến vùng đất Lai Uyên, Bầu Bàng, Bình Dương giai đoạn 1975 - 2000. Phân tích đời sống kinh tế, đời sống văn hóa - xã hội của người dân di cư đến Lai Uyên, Bầu Bàng, Bình Dương từ năm 1975 - 2000. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá vai trò, đóng góp và những mặt hạn chế của người dân di cư giai đoạn 1975 - 2000 đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở Lai Uyên, Bầu Bàng, Bình Dương.*

Lai Uyên là một thị trấn và huyện lỵ thuộc huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, bao gồm 8 khu phố Bầu Bàng, Bầu Hốt, Bầu Lòng, Bến Lớn, Cây Sắn, Đồng Chèo, Đồng Sổ và Xà Mách. Thị trấn Lai Uyên ngày nay được chọn là vị trí trung tâm hành chính của huyện Bầu Bàng. Với vai trò là trung tâm huyện lỵ của Bầu Bàng, thị trấn Lai Uyên đã tập trung phát huy những lợi thế, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp công nghệ cao và công nghiệp.

Từ năm 1975 đến nay đã có nhiều cộng đồng cư dân di cư đến sinh sống tại vùng đất Lai Uyên, tiêu biểu phải kể cộng đồng người Công giáo, cộng đồng người Việt di cư ở vùng đô thị từ sau năm 1975, cộng đồng người Việt ở miền Trung di cư theo chính sách xây dựng và phát triển vùng kinh tế mới ở các tỉnh, thành vùng Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, cộng đồng cư dân di cư từ chính sách công nghiệp hóa, hiện đại

hóa... Các cộng đồng cư dân đã có những đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đất Lai Uyên từ sau năm 1975 đến nay.

Cho đến nay chưa có công trình nghiên cứu cụ thể về quá di cư, định cư và hình thành cộng đồng dân cư ở Lai Uyên; cũng như đánh giá những đóng góp của các cộng đồng cư dân đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đất Lai Uyên qua các giai đoạn lịch sử.

Bài viết tiếp cận nghiên cứu lịch sử vi mô và lịch sử xã hội. Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp logic; phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh và đối chiếu; điền dã dân tộc và phương pháp phỏng vấn lịch sử qua lời kể.

Thị trấn Lai Uyên, huyện Bầu Bàng có vị trí về hướng Bắc cách xã Mỹ Phước trung tâm của huyện theo quốc lộ 13 đi Chơn Thành khoảng 20 km là đến trụ sở thị trấn Lai Uyên. Phía Đông thị trấn Lai Uyên giáp xã Tân Hưng, phía Tây giáp với đất xã Long Nguyên và xã Cây Trường II, phía Nam giáp với xã Lai Hưng, phía Bắc giáp với xã Trừ Văn Thố và xã Tân Long (Lâm Văn Hiệp - chủ biên, 2000, tr.6).

Lai Uyên bao gồm các khu phố: Đồng Sổ, Bầu Bàng, Đồng Chèo, Xà Mách, Cây Sắn, Bến Lớn, Bầu Hốt và Bầu Lòng. Tổng diện tích tự nhiên là 8.841 ha. Lai Uyên có địa thế của vùng đất trung du, gò cao, dốc

(\*) Sinh viên ngành Sư phạm Lịch sử, Đại học Thủ Dầu Một - Email: 2021402180001@student.tdmu.edu.vn.

(\*\*) Thạc sĩ, Giảng viên Đại học Thủ Dầu Một - Email liên hệ: sangnm@tdmu.edu.vn

thấp dần ở phía Nam thị trấn. Dòng Sông Bé cách Lai Uyên về hướng đông Bắc khoảng 15 km, vào mùa mưa nước từ thượng nguồn chảy về rất mạnh, ngoài ra trên địa bàn xã còn có nhiều con suối nước chảy quanh năm như: suối Xà Mách, suối Bến Ván, suối Đồng Sổ, suối Bàu Lòng và có nhiều Bàu nước trũng như: Bàu Đồng Chèo, Bàu Xà Mách, Bàu Tròn, Bàu Đồng Dài, Bàu Cà Thung, Bàu Cà Tông, Bàu Dãy, Bàu Hốt (Lâm Văn Hiệp - chủ biên, 2000, tr.6).

Tháng 05/1975, một tháng sau Ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Lai Uyên đã tiếp nhận 4 gia đình ở thị xã Thủ Dầu Một trở về quê cũ sản xuất sinh sống (Hộ ông Nguyễn Văn Cúc, hộ ông Huỳnh Văn Lành, hộ ông Nguyễn Văn Hai, hộ ông Lê Văn Sữ). Thị trấn đã giao đất và các hộ khẩn trương khai hoang một dãy đất cặp theo Quốc lộ 13 (khu vực từ Trạm y tế xã đến cống nước chảy vào Bàu Tròn, Xà Mách hiện nay, diện tích trên 10 ha). Các hộ này đã dựng một chòi lợp bằng tole, chung quanh chắn vì sắt để cư trú và sản xuất, đồng thời đây cũng là nơi liên lạc hướng dẫn các hộ dân khác từ thành phố Hồ Chí Minh, Thủ Dầu Một về Lai Uyên lập nghiệp tự túc. Lúc bấy giờ, ở khu vực Đồng Sổ, Bến Ván cũng có khoảng 16 hộ dân với gần 65 nhân khẩu về quê làm ruộng như gia đình ông Mười Thí, ông Hai Mý... Lần lượt sau đó, các hộ như ông Trần Văn Kỳ, ông Nguyễn Hữu Trị, ông Trần Văn Tài và rất nhiều hộ nữa trở về Lai Uyên sinh sống tập trung ngày càng đông đúc. Đến cuối năm 1975, tổng số hộ đã lên đến gần 100 hộ (Lâm Văn Hiệp - chủ biên, 2000, tr.118).

Năm 1976, Đảng và nhà nước thực hiện chủ trương chính sách giãn dân ở các vùng đô thị lớn, tổ chức đưa một số dân đến các tỉnh để xây dựng vùng kinh tế mới. Tại các khu kinh tế mới Nhà nước đầu tư kinh phí khai hoang, cất nhà, thành lập xã, ấp và cấp đất, cử cán bộ hướng dẫn để nhân dân mới đến nhận đất đi vào sản xuất nông nghiệp tạo ra lương thực, thực phẩm nhằm giảm bớt khó khăn về vấn đề lương thực lúc bấy giờ (Lâm Văn Hiệp - chủ biên, 2000, tr.119).

Năm 1977, trên địa bàn xã hình thành đợt di dân mới, ban đầu có ít hộ từ các tỉnh miền Trung thuộc tỉnh Bình Trị Thiên đến liên hệ và xin lập nghiệp ở xã, địa phương thấy phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước nên sẵn sàng đón nhận các hộ đến lập nghiệp. Từ đó, cho đến những năm về sau, ngoài các hộ ở Bình Trị Thiên, còn có các hộ ở tỉnh Bình Định, Quảng Nam và đặc biệt có nhiều hộ người Hoa ở Thành phố Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, do nhà nước thực hiện chủ trương cải tạo công thương nghiệp lúc bấy giờ, nên tập trung về xã lập nghiệp rất đông, với khoảng 142 hộ và 800 nhân khẩu tập trung ở ấp Bến Lớn hiện nay (còn gọi là xóm người Tàu) (Lâm Văn Hiệp - chủ biên, 2000, tr.121).

Năm 1980, Công ty cao su Phước Hòa thành lập mới Nông trường cao su Lai Uyên ở Đồng Chèo, Xóm Bưng và nhận các hộ dân từ Thanh Hóa, Quảng Bình, Nghệ An... vào làm công nhân; từ đó, cơ cấu thành phần dân số của xã Lai Uyên ngày càng phong phú, đa dạng với nhiều vùng miền hơn. Có thể nói, xã Lai Uyên là một trong những địa phương có mật độ dân cư lớn và đa dạng nhất của Huyện. Dân số lúc này đã có hơn 2000 hộ với trên 9000 nhân khẩu (theo số liệu tổng điều tra dân số năm 1979).

Thị trấn Lai Uyên được chọn là vị trí trung tâm hành chính của huyện Bàu Bàng. Để xứng tầm là trung tâm của huyện, trong thời gian qua Lai Uyên đã tập trung phát huy những lợi thế, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển công nghiệp và thương mại - dịch vụ, tạo điều kiện để kinh tế của xã tăng trưởng cao và bền vững.

Kinh tế của xã Lai Uyên đang phát triển theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp. Hiện trên địa bàn xã có 74 công ty, doanh nghiệp; trong đó có 38 công ty, doanh nghiệp đang hoạt động ổn định, góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương và các nơi khác.

Bên cạnh công nghiệp, lĩnh vực thương mại - dịch vụ của xã cũng phát triển mạnh. Hiện nay, trên địa bàn xã Lai Uyên có chợ Lai Uyên và chợ Bàu Bàng (nằm trong Khu công nghiệp Bàu Bàng) có đầy đủ các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân. Ông Viên Thế Kiệt, Trưởng ban Quản lý chợ Lai Uyên cho biết, chợ Lai Uyên được đầu tư xây dựng năm 1992 với diện tích 5.136m<sup>2</sup>, trong đó diện tích nhà lồng là 312m<sup>2</sup>, với 92 sạp bán nhiều mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống người dân. Ban Quản lý chợ thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra nhằm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ và an ninh trật tự, qua đó đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương. Chị Phan Thu Thủy ở ấp Bàu Lốt cho biết ở chợ Lai Uyên có nhiều quán ăn sáng, giải khát để khách lựa chọn. Các loại thực phẩm tươi sống như rau, củ, quả, thịt, cá bày bán trong chợ đều tươi ngon, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hàng ngày của người dân.

Nhằm phát triển phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương và để xứng tầm là xã được chọn làm vị trí trung tâm của huyện, thời gian qua Lai Uyên đã tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ. Hiện nay xã có 52 tuyến đường; trong đó các tuyến đường liên xã đã được trải nhựa, đường liên ấp được phối sỏi đỏ. Bên cạnh đó, hàng năm địa phương thực hiện duy tu, sửa chữa nhiều tuyến đường liên ấp, liên xã. Vừa qua, Lai Uyên đã hoàn thành đưa vào sử dụng công trình nâng cấp sỏi đỏ tuyến đường Ông Chỉ - Ông Hiệp ở ấp Bến Lớn; thi công sửa chữa, dặm vá các tuyến đường

giao thông nông thôn trên địa bàn xã, đường bê tông xi măng công sau UBND thị trấn. Xã cũng đã bê tông hóa đường liên ấp Bàu Lòng - Xà Mách, Văn phòng ấp Cây Sắn... tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và sinh hoạt, góp phần nâng cao đời sống người dân.

### 1. Thời gian, thành phần và nguồn gốc dân di cư

Trong giai đoạn 1975 – 2000, các cộng đồng dân di cư đến vùng đất Lai Uyên với nhiều đợt khác nhau, chủ yếu di cư từ chính sách cải tạo công thương nghiệp sau năm 1975 từ vùng đô thị các tỉnh miền Đông Nam Bộ đến vùng đất Lai Uyên. Thành phần di cư chủ yếu của vùng đất Lai Uyên từ vùng Sài Gòn bao gồm người Hoa và người Việt. Trong khoảng thời gian này, một số tên gọi xuất hiện ở Lai Uyên như xóm người Tàu. Thành phần di cư từ vùng Sài Gòn chủ yếu lựa chọn địa bàn cư trú ở chợ Lai Uyên (trước đây gọi là chợ Lò Nhôm), một số cư trú ở vùng gần Nông trường cao su Lai Uyên.

#### Hộp 1:

*Theo ông N.V.T: Tôi di cư lên Lai Uyên sinh sống theo diện đi khai phá vùng kinh tế mới. Ba mẹ tôi ly hôn nên tôi theo ba đến vùng Lai Uyên sinh sống. Di cư đến Lai Uyên vào năm 1975. Quê gốc ở quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.*

**PVS4, nam, 59 tuổi, xã Tân Long, huyện Phú Giáo, Bình Dương**

Thành phần di dân nhiều nhất là những cộng đồng vào xây dựng và phát triển vùng kinh tế mới, xây dựng các nông trường cao su thuộc Tổng công ty cao su Phước Hòa, ở Lai Uyên có nông trường Cao su Lai Uyên. Thành phần di cư này chủ yếu có nguồn gốc từ Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. Ở vùng đất đất Lai Uyên mang dấu ấn đặc trưng của người dân di cư từ tỉnh Thừa Thiên Huế. Cộng đồng dân cư này chủ yếu cư trú ở gần chợ Lai Uyên và dọc quốc lộ 13.

Cộng đồng dân cư ở vùng Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa di cư vào khoảng đầu thập niên 80 thế kỷ XX, làm việc trong các nông trường cao su Lai Uyên, Tân Hưng. Trong số các nhóm cộng đồng này di cư được hỗ trợ từ chính sách phát triển vùng kinh tế mới, điển hình là Thanh Hóa. Tuy nhiên, đa số các cộng đồng di cư mang tính tự do và xuất phát từ nguyên nhân có đời sống kinh tế gia đình khó khăn.

Một số nhóm cộng đồng cũng muốn phát triển kinh tế gia đình và tìm kiếm địa bàn cư trú mới khi di cư vào các tỉnh vùng Tây Nguyên và vùng Đông Nam Bộ. Việc lựa chọn địa bàn cư trú của phụ thuộc vào tập

quán và ngành nghề của nhóm cộng đồng di cư trong khoảng thời gian từ năm 1975 đến 2000. Các nhóm cộng đồng sống ở vùng đô thị thì lựa chọn địa bàn sinh sống ở dọc quốc lộ 13 và gần chợ để phù hợp cho việc phát triển các ngành nghề kinh tế.

Nhóm xuất thân từ các tỉnh thuần nông nghiệp lựa chọn địa bàn phù hợp với điều kiện tự nhiên để thuận lợi hoạt động tập quán kinh tế. Như trường hợp của nhóm cư dân Quảng Bình lựa chọn địa bàn gần có suối, đất cát, đất ruộng... để thuận lợi cho việc trồng lúa, trồng khoai,...

### 2. Đời sống kinh tế của cộng đồng cư dân di cư trước khi vào Lai Uyên

Trước khi vào vùng đất Lai Uyên sinh sống, các cư dân di cư đều có cuộc sống khó khăn ở quê. Họ đều có việc làm và đa số các cư dân di cư đều đi làm ở những hợp tác xã nhưng số tiền kiếm được không đủ trang trải cho cuộc sống của gia đình. Dưới áp lực của sức ép về kinh tế, các cư dân đã quyết định di cư đến vùng đất mới để sinh sống và lập nghiệp.

#### Hộp 2:

*Theo ông L. Q. N.: Tôi là bộ đội tham gia chiến trường B hơn 10 năm. Sau năm 1975 ở quê và tham gia sản xuất tập đoàn hợp tác xã ở Hạ Trạch. Con đông và làm trong hợp tác xã không đủ ăn, tôi tham gia nhiều công tác ở xã như đắp đê ở sông Gianh, làm công lúc nào cũng được điểm A. Tôi thấy thời kỳ này làm mãi mà không đủ ăn, cũng thấy chán. Năm 1984 nhà tôi cháy. Tôi thấy cũng hơi chán nên quyết tâm đi vào vùng kinh tế mới làm ăn.*

**PVS 1, nam, 84 tuổi, tổ 3, khu phố Đồng Chèo, Lai Uyên, Bàu Bàng**

#### Hộp 3:

*Theo ông T. V. S.: Ông P. quê gốc Quảng Văn, Quảng Trạch, Quảng Bình rủ tôi vào nông trường Lai Uyên; lúc thu từ ông nói vùng này đất đai tốt lắm. Nói thật lúc ở quê cũng nghèo, sống không đủ ăn. Nguyên cả anh em tôi di cư vào Bình Dương.*

**PVS 3, nam, 75 tuổi, tổ 3, khu phố Đồng Chèo, Lai Uyên, Bàu Bàng**

#### Hộp 4:

*Theo ông N. V. L.: Tham gia bộ đội và xuất ngũ năm 1980, lấy vợ và sinh con ở quê. Hai vợ chồng tham gia hợp tác sản xuất nông nghiệp ở Quảng Bình. Thời đó không đủ ăn nên hai vợ chồng tìm hướng mới.*

**PVS 2, nam, 63 tuổi, tổ 2, khu phố Đồng Chèo, Lai Uyên, Bàu Bàng**

### 3. Nguyên nhân các cộng đồng di cư và sinh sống ở Lai Uyên

Nguyên nhân di cư đến vùng đất Lai Uyên, cộng đồng di cư đến vùng đất Lai Uyên xuất phát từ nhiều lý do như hệ quả của chính sách cải tạo công thương nghiệp, chính sách xây dựng vùng kinh tế mới, hệ quả của phát triển mô hình hợp tác xã nông nghiệp.

#### Hộp 5:

Theo ông L.Q.N: Trước khi di cư vào vùng đất Lai Uyên sinh sống tôi có người em bên vợ. Vợ tôi có hai chị em. Em gái bà M.T.L di cư vào trước theo bên chồng vì có ông anh làm giám đốc nông trường cao su Lai Uyên nên rủ nhau bỏ quê làm công nhân ở nông trường này. Em cọc chèo S. rủ tui vào đây làm công nhân. Năm 1983 tôi vào Bình Dương trước để xem sao. Tôi thấy tình hình tốt nên cuối năm 1984 tôi đưa cả vợ và con vào.

Trước khi di cư vào vùng đất Lai Uyên sinh sống tôi có người em bên vợ. Vợ tôi có hai chị em. Em gái bà M.T.L di cư vào trước theo bên chồng vì có ông anh làm giám đốc nông trường cao su Lai Uyên nên rủ nhau bỏ quê làm công nhân ở nông trường này. Em cọc chèo Sưu rủ tui vào đây làm công nhân. Năm 1983 tôi vào Bình Dương trước để xem sao. Tôi thấy tình hình tốt nên cuối năm 1984 tôi đưa cả vợ và con vào.

Lúc đầu tôi sống ở ấp 5, Tân Long, vì vùng đó cao và thuận lợi cho ở nhưng khi thấy vùng này không thuận lợi về tập quán làm nông nghiệp nên tôi di chuyển xuống Đồng Chèo. Tôi thấy ở Đồng Chèo có suối và có ruộng; lúc trước hồ Dầu Tiếng chưa xây xong vùng này quanh năm ngập nước và lụt nữa, chỗ tôi sinh sống có ruộng và tôi làm lúa. Các gia đình của quê tôi đều chọn chỗ gần suối và có ruộng để sống và làm nhà.

Tôi chọn vùng Đồng Chèo Lai Uyên vì có người quen và người đồng hương làm giám đốc nông trường cao su; tôi thấy chỗ này đất trồng lúa được. Nói về nguyên nhân vì sao tôi di cư đến vùng bình dương phải rời bỏ quê Quảng Bình: tôi là bộ đội tham gia chiến trường B hơn 10 năm. Sau năm 1975 ở quê và tham gia sản xuất tập đoàn hợp tác xã ở hạ trạch. Con đông và làm trong hợp tác xã không đủ ăn, tôi tham gia nhiều công tác xã như đắp đê ở sông Gianh, làm công lúc nào cũng được điểm A. Tôi thấy thời kỳ này làm mãi mà không đủ ăn, cũng thấy chán. Năm 1984 nhà tôi cháy. Tôi thấy cũng hơi chán nên quyết tâm đi vào vùng kinh tế mới làm ăn. Sẵn có người em vào trước ở NTCS Lai Uyên nên mời vào.

**PVS1, nam, 84 tuổi, tổ 3,  
khu phố Đồng Chèo, Lai Uyên, Bà Rịa**

#### Hộp 6:

Tham gia bộ đội và xuất ngũ năm 1980, lấy vợ và sinh con ở quê. Hai vợ chồng tham gia hợp tác sản xuất nông nghiệp ở Quảng Bình. Thời đó không đủ ăn nên hai vợ chồng tìm hướng mới. Sẵn có ông anh rể làm trong Nông trường Cao su Lai Uyên nên hai vợ chồng vào. Tôi đi diện không phải như dân Thanh Hóa. Dân Thanh Hóa đi theo chủ trương phát triển vùng kinh tế mới ở Đông Nam Bộ và được nhà nước hỗ trợ kinh phí. Có nghĩa là đi theo chế độ nhà nước.

**PVS2, nam, 63 tuổi, tổ 2,  
khu phố Đồng Chèo, Lai Uyên, Bà Rịa**

#### Hộp 7:

Theo ông T.V.S: Nguyên nhân vào Lai Uyên: gia đình tôi di cư vào Lai Uyên theo lời hướng dẫn của ông P., lúc này làm giám đốc nông trường cao su Lai Uyên. Tôi có anh em và dòng họ nhiều, hiện ở xung quanh tôi có em trai, chị gái và một ông anh lúc ở đây nhưng di cư lên Bình Long rồi. Ông P. quê gốc Quảng Văn, Quảng Trạch, Quảng Bình rủ tôi vào nông trường Lai Uyên; lúc thư từ ông nói vùng này đất đai tốt lắm. Nói thật lúc ở quê cũng nghèo, sống không đủ ăn. Nguyên cả anh em tôi di cư vào Bình Dương. Lúc đầu tôi sống ở ấp 5, Tân Long sau chuyển xuống Đồng Chèo.

**PVS3, nam, 75 tuổi, tổ 3,  
khu phố Đồng Chèo, Lai Uyên, Bà Rịa**

### 4. Đời sống kinh tế của cộng đồng cư dân di cư

Khi di cư vào vùng đất Lai Uyên, các cộng đồng hoạt động buôn bán nhỏ lẻ ở khu vực chợ Lai Uyên, chủ yếu là cộng đồng di dân từ vùng đô thị Sài Gòn Lái Thiêu; cộng đồng phát triển các ngành nghề buôn bán nhỏ lẻ như hiệu thuốc Đông Y, buôn bán các mặt hàng thực phẩm, tiêu dùng. Cộng đồng người Huế thường buôn bán các mặt hàng lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm từ vùng Huế đưa vào. Ngoài ra, cộng đồng này cũng hoạt động các ngành nghề thủ công nghiệp truyền thống phục vụ cho cư dân vùng Bắc Miền Trung.

Việc hình thành chợ Lai Uyên chủ yếu do những người di cư từ Huế vào. Trước đây chợ Lai Uyên còn được gọi là chợ Lò Nhôm và là trung tâm buôn bán, trao đổi hàng hóa của người dân trong vùng Lai Uyên. Vào khoảng thập niên 80, 90, các hàng hóa buôn bán chủ yếu sản phẩm từ Huế mang vào. Các tiểu thương chủ yếu người Việt (gốc Huế) và người Hoa. Hiện nay, vẫn còn các tiểu thương người Huế bán các mặt hàng phụ vụ cho cư dân người miền Trung di cư vào vùng đất Lai Uyên.

Trước đây, những người dân di cư trong khoảng thời gian 1975 – 2000 gọi thầy thuốc Đông Y là ông Bảy Ba. Phòng khám Đông y này có vai trò quan trọng về thăm khám và chữa các bệnh cho người dân Lai Uyên. Trong ký ức những người dân di cư cho biết: “Mỗi khi bị bệnh đều đến tiệm thuốc ông Bảy Ba để mua thuốc về sắc uống. Thuốc ở đây rất tốt”. Tiệm vàng Kim Quyên gắn bó với đời sống kinh tế của người dân di cư ở Lai Uyên trong khoảng thời gian 1975 – 2000. Vào khoảng hai thập niên cuối của thế kỷ XX, người dân ở Lai Uyên thường đến đây mua vàng để tiết kiệm hoặc dùng vào việc gả cưới cho con cái.

Đối với cộng đồng người Quảng Bình, Quảng Trị thường trồng khoai, lúa, đậu đỗ, chăn nuôi heo; cộng đồng người Nghệ An, Hà Tĩnh di cư khoảng thập niên 90 thế kỷ XX chủ yếu làm các công việc cạo mủ cao su ở nông trường.

Trong khoảng thời gian từ năm 1975 - 2000, các cộng đồng di cư đến Lai Uyên chủ yếu làm việc trong Nông trường cao su Lai Uyên với nhiều khâu khác nhau như trồng cây, đào hố, chăm sóc vườn ươm, cạo mủ, quản lý nông trường... Tuy nhiên sau thời gian, Nông trường cao su Lai Uyên tinh giảm biên chế thì một số người nghỉ việc hoặc chuyển nghề cạo mủ cho nông trường và cao su gia đình. Theo quan sát của tôi đã số các cộng đồng chuyển sang công nhân cạo mủ cho gia đình hoặc cạo mủ thuê cho cao su tiểu điền. Việc cạo mủ cao su cho nông trường được chuyển giao cho con để được hưởng phúc lợi và bảo hiểm xã hội.

Việc thay đổi các ngành nghề kinh tế của cộng đồng dân cư di cư đến Lai Uyên chủ yếu diễn ra vào khoảng thời gian cuối thập niên 90 thế kỷ XX.

#### Hộp 8:

Theo ông L.Q.N: Tôi thấy ở Đông Chèo phù hợp với tập quán làm kinh tế của tôi; làm ruộng và trồng lúa; gần suối. Đất đai ở đây tốt. Lúc vào mới trồng cây cao su đất tốt. khu vực này toàn rừng giá, gỗ trắc nhiều. Cứ sau làm ở nông trường về thì tôi lấy gỗ trắc về nấu, thời đó nấu bằng củi nên gỗ trắc cháy tốt.

Xung quanh chỗ tôi ở có hai loại đất là đất ruộng và đất trồng cây lâu năm. Diện tích đất ruộng hơn 2 sào. Mới đầu vào tôi trồng lúa. Sau thời gian tôi trồng khoai. Do tập quán trồng lúa, khoai ở Quảng Bình nên hình thành thói quen trồng lúa, khoai là phù hợp.

**PVS 1, nam, 84 tuổi, tổ 3,  
khu phố Đông Chèo, Lai Uyên, Bàu Bàng**

#### Hộp 9:

Khi mới vào đây thì hai vợ chồng xin vào làm NTCS Lai Uyên. Tôi có 6 đứa con gái. Lúc trên đường vào đến đây thì vợ tôi sinh đứa thứ năm; đứa thứ sáu sinh năm 1986. Hai vợ chồng tôi làm công nhân nông trường cao su Lai Uyên bên chăm sóc cây. Tôi làm công tác đào hố trồng cây, vợ thì chăm sóc vườn ươm.

**PVS 1, hộ ông Lê Quang Nậm, 84 tuổi,  
tổ 3, khu phố Đông Chèo, Lai Uyên, Bàu Bàng**

#### Hộp 10:

Theo ông N.V.L: Hai vợ chồng vào làm trong nông trường cao su Lai Uyên. Vợ làm ở vườn ươm, còn tôi làm bảo vệ nông trường do tôi bị mìn làm hư chân nên được ưu tiên làm bảo vệ. Lương tháng cũng đủ ăn. Đến năm 1990 thì NTCS thay đổi cho công nhân ra cạo. Nếu không đủ sức thì nghỉ. Tôi không đi cạo được nên chỉ vợ ra làm công nhân cạo mủ. Nói là tinh giảm biên chế nhưng thật chất là giảm. Vì lúc đầu chưa mở rộng diện tích trồng nên NT cần công nhân đào hố và chăm sóc vườn ươm. Nhưng khi đã khoảng 7 năm thì cao su cạo nên người ta cần công nhân cạo chứ không cần công nhân đào hố và chăm sóc vườn ươm nữa. Còn làm bảo vệ thì phải quen hoặc là con cháu trong Lãnh đạo NT.

**PVS 2, nam, 63 tuổi, tổ 2,  
khu phố Đông Chèo, Lai Uyên, Bàu Bàng**

#### Hộp 11:

Theo ông N.V.T: Sau khi lập gia đình thì tôi vẫn làm nông nghiệp là trồng lúa, nuôi trâu và cạo mủ cao su. Năm 2000 tôi bán rẫy ở Đông Chèo và về mua đất ở Tân Long của ông già vợ. Tôi cạo mủ thuê và cạo mủ nhà.

**PVS 4, nam, 59 tuổi, ấp 2,  
xã Tân Long, huyện Phú Giáo, Bình Dương**

#### Hộp 12:

Theo ông T.V.S: Khi vào Nông trường tôi có trình độ nên được phân công làm sổ sách và quản lý phân bón trong nông trường. Việc ghi chép lại sổ sách theo dõi nhập phân của nông trường. Còn vợ tôi thì làm ở tổ vườn ươm. Thu nhập của tôi cũng khá do phụ trách bộ phận thu chi trong nông trường. Sau khi nghỉ nông trường, tôi được bà con tín nhiệm nên làm ấp phó.

**PVS 3, nam, 75 tuổi, tổ 3, khu  
phố Đông Chèo, Lai Uyên, Bàu Bàng**

### 5. Đời sống văn hóa – xã hội

Các cộng đồng di dân vào vùng đất Lai Uyên luôn ý thức về đời sống văn hóa - xã hội nơi lớn lên và sinh sống. Điển hình đời sống tín ngưỡng của người Huế. Qua khảo sát cho thấy người Huế giữ gìn và phát triển đời sống tín ngưỡng thờ tổ tiên, các yếu tố của văn hóa Nho giáo cũng được gìn giữ và phát huy trong đời sống gia đình (quan hệ cha mẹ với con cái, quan hệ anh em, họ hàng, quan hệ hàng xóm). Cộng đồng người Quảng Bình, Quảng Trị, Nghệ An, Hà Tĩnh cũng duy trì đời sống văn hóa, đơn giản hóa một số thủ tục trong đời sống văn hóa tín ngưỡng. Khi tìm hiểu vấn đề này, tôi nhận thấy chủ yếu do tác động của đời sống kinh tế. Sau khoảng năm 2000, đời sống kinh tế khá lên, cộng đồng này duy trì và phục hồi một số yếu tố đời sống văn hóa tín ngưỡng. Đa số người Huế, Quảng Trị ở Lai Uyên đều có am thờ ở ngoài trời. Việc thờ tự các am ngoài trời sẽ mang lại cuộc sống bình an cho gia đình.

Hộp 13:

*Tôi xuất thân từ gia đình bản cổ nông nên việc lễ nghĩa, cúng kính cũng đơn giản, không bằng gia đình phong kiến. Phần tôi có con gái nên ít quan tâm đến cúng kính lễ lộc như các gia đình người Nam hay gia đình xung quanh. Trụ cột gia đình kiếm ít tiền và không có nghề nghiệp ổn định thì ít quyết định trong gia đình.*

*Thờ cúng ông bà, tôi cũng nhớ các ngày rằm của ba, má. Năm nào cũng cúng. Thường cúng gà với xôi; năm nào cũng vậy gà luộc, xôi, thịt luộc. Cúng xong thì cho con cháu. Tôi không làm linh đình mời mọc như các gia đình khác. Kinh tế khó khăn thì cũng kéo theo những thứ mình phải hạn chế.*

*Tôi ngày tết thì tôi cũng đơn giản lắm. Thường thì mấy đứa con tôi chuẩn bị. Mấy năm vào Bình Dương, cuộc sống nhà nào cũng nghèo như nhau nên thấy tết vui. Tết thì mua kẹo, mứt; lúc còn làm ở nông trường thì được cho đường, sữa, cá, gạo, muối về ăn tết.*

**PVS 1, nam, 84 tuổi, tổ 3,  
khu phố Đồng Chèo, Lai Uyên, Bàu Bàng**

Hộp 14:

*Quan niệm về đời sống tâm linh? Tôi không theo đạo và cũng không theo đạo Phật, gần nhà có chùa tư nhân tự lập ra. Lúc trước thấy có mời ni cô về trụ trì nhưng sau nghe nói có mâu thuẫn gì đấy. Chỗ đó người ta lập ra là tu tại gia. Tôi nghe nói lúc lập tịnh thất thì bà Thanh có hứa cho đất ni cô nhưng sau thấy lại không. Tôi thấy vậy nên cũng ít quan tâm. Với lại tôi cũng không có ái mộ về một tôn giáo nào.*

*Về thờ cúng tổ tiên thì tôi cũng làm bình thường. Cất nhà xong tôi cũng giành một phòng thờ cho ông bà tổ tiên. Tối ngày rằm tôi cũng cúng bình thường. Quê tôi thì cúng xôi, gà, thịt luộc. Còn bánh trái thì mua ở trên chợ Tân Long. Lúc trước ra chợ Lò Nhôm mua.*

**PVS 3, nam, 75 tuổi, tổ 3,  
khu phố Đồng Chèo, Lai Uyên, Bàu Bàng**

Hộp 15:

*Theo N.V.L: Lúc nào tôi cũng giáo dục con cái truyền thống kính thờ ông bà. Hàng năm tôi cũng cúng giỗ. Giỗ thường mời anh em họ hàng ở trong đây. Đám giỗ cúng gà xôi thôi. Mua thêm bánh ít ở chợ nữa. Tối ngày rằm cũng cúng, mua vàng mã cúng. Vợ tôi đến ngày tết, rằm lớn cũng cúng.*

**PVS 2, nam, 63 tuổi, tổ 2,  
khu phố Đồng Chèo, Lai Uyên, Bàu Bàng**

### 6. Những đóng góp và hạn chế của cộng đồng cư dân di cư

Vùng đất Lai Uyên có nhiều tiềm năng lợi thế về đất đai tự nhiên, thời tiết và nhất là tài nguyên rừng. Người dân Lai Uyên, trước thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp phần lớn là những cư dân trong tỉnh Bình Dương vì cuộc sống mưu sinh đến phát rừng khai hoang, lập xóm làng xã, rồi lần lượt nhiều gia đình và cá nhân đến làm thuê, cạo mủ trong các sở cao su và sau này cùng sinh sống với một số gia đình đến từ các tỉnh miền Trung di dân theo chính sách “đình diên” của Ngô Đình Diệm và sau ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước còn có rất nhiều cư dân trên nhiều vùng miền trên cả nước đến lập nghiệp xây dựng cuộc sống mới.

Những cộng đồng di cư đến đây đã góp phần tạo nên sự phát triển về đời sống văn hóa, kinh tế - xã hội của vùng đất Lai Uyên. Cộng đồng di cư đã khai hoang vùng đất Lai Uyên, mở rộng diện tích trồng; bên cạnh việc trồng những loại cây nông nghiệp như lúa, khoai, sắn, đậu,... cộng đồng di cư đã trồng những loại cây có hiệu quả kinh tế dài ngày như cây cao su, hồ tiêu... Điều này góp phần lớn phát triển kinh tế nông nghiệp ở Lai Uyên.

Tình hình sản xuất, đời sống của nhân dân đã có bước phát triển; để phục vụ cho mục đích sản xuất và nâng cao chất lượng cuộc sống thì việc tưới nước cho cây trồng và thắp sáng điện trong gia đình là thực sự cần thiết. Cộng đồng di cư đã kiến nghị lên cấp lãnh đạo tỉnh Sông Bé về việc xây dựng các công trình đường dây điện trung thế phục vụ cho người dân và các công trình điện đã được thi công, tạo điều kiện

thuận lợi để thúc đẩy kinh tế vùng đất Lai Uyên phát triển toàn diện hơn. Cùng với sự phát triển về mạng lưới điện sinh hoạt, tưới tiêu; ngành bưu chính viễn thông cũng đã được phát triển tại Lai Uyên.

Cộng đồng di cư đến vùng đất Lai Uyên đã giúp cho việc giáo dục ở vùng đất này được phát triển hơn. Con em của các cư dân di cư được cho đến trường lớp học tập một cách tích cực trong điều kiện thiếu thốn về cơ sở hạ tầng (ở Lai Uyên không có trường học), học sinh phải đi một quãng đường rất xa để có thể học tập (trường học ở Chơn Thành). Tình hình giáo dục cho thấy việc học tập ở Lai Uyên có nhiều học sinh tuy điều kiện học tập còn nhiều khó khăn nhưng đạt chất lượng và kết quả học tập rất tốt. Để đáp ứng về nhu cầu học tập của học sinh, cơ quan lãnh đạo và chính quyền đã thảo luận cùng phụ huynh học sinh thực hiện xây dựng trường học tại Lai Uyên. Từ tình thần hiếu học của con, em của cộng đồng di cư đã ảnh hưởng đến việc học tập của con, em nhân dân sở tại ở Lai Uyên; góp phần tích cực phát triển việc giáo dục ở vùng đất Lai Uyên.

### Kết luận

Cộng đồng di cư vào vùng đất Lai Uyên sau năm 1975 chủ yếu là người Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. Nhóm cộng đồng di cư đầu thập niên 80 thế kỷ XX được sự hỗ trợ của chính quyền và chính quyền nơi sinh sống (điển hình là cộng đồng di cư người Thành Hóa, Thừa Thiên Huế). Thế hệ đầu tiên chủ yếu làm công nhân cho Nông trường cao su Lai Uyên. Đến thế hệ thứ hai (con) làm công nhân, công nhân viên chức ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ.

Nhóm cộng đồng thứ hai đến đây theo hình thức cải tạo công thương nghiệp, những người này thuộc chính quyền Việt Nam cộng hòa trước năm 1975. Nhóm người này ít làm công nhân cạo mủ cao su, họ có thiên hướng buôn bán. Nhóm cộng đồng này thường sẽ di cư về Sài Gòn (do họ không chịu được điều kiện khắc nghiệt và làm nông nghiệp, họ quen với cuộc sống ở thành phố. Họ xuất thân từ tầng lớp tiểu

tư sản và phần nhỏ là tri thức).

Nhóm cộng đồng thứ ba là nhóm người tự do di cư do áp lực kinh tế ở vùng quê (làm trong các hợp tác xã nông nghiệp nên cuộc sống không đủ điều kiện). Cơ duyên để đến vùng đất Lai Uyên định cư là do có người thân ở Lai Uyên và được khuyên làm việc trong các nông trường.

Về đời sống kinh tế, đa số các cộng đồng dân cư đến thị trấn Lai Uyên từ năm 1975 – 2000 là những người nông dân hoạt động nông nghiệp, một số ít là bộ đội xuất ngũ. Khi định cư tại vùng đất Lai Uyên thì họ tiếp tục các hoạt động kinh tế nông nghiệp như trồng lúa, khoai sắn, bắp, nuôi heo, bò,... Nhưng những hoạt động kinh tế đó là phụ, hoạt động kinh tế chính của họ là làm công nhân trong các nông trường Lai Uyên, nông trường Tân Hưng,... Một số cộng đồng khác (người Huế) hoạt động kinh tế chính của họ là buôn bán, đa số họ tập trung ở vùng thuận lợi về giao thông, gần chợ, gần Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Uyên. Khoảng từ thập niên 90 thế kỷ XX, cộng đồng này phát triển hoạt động kinh tế bằng việc cho con cái đi học và con cái được đào tạo trường cao đẳng, đại học.

Về đời sống xã hội, những cộng đồng này đa số là gốc miền Trung duy trì tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên (người Huế, người Quảng Bình, người Quảng Trị) thể hiện qua việc tái cấu trúc lại các hoạt động tín ngưỡng nhà thờ họ, bàn thờ tổ tiên,... Một số cộng đồng theo Công giáo, các cộng đồng này có ý thức giáo dục con cái đi học. Cộng đồng di cư chính, chiếm số đông từ năm 1975 đến 2000 là người Bắc Miền Trung, trong đó người Huế chiếm đa số.

Ngoài những yếu tố được phát triển bởi những nhóm người di cư đến thị trấn Lai Uyên thì cũng có những hạn chế từ cộng đồng di cư này ảnh hưởng đến cộng đồng người sở tại của thị trấn Lai Uyên. Cộng đồng người di cư này có tính bảo thủ rất cao. Một số quan niệm về Nho giáo vẫn chi phối trong đời sống xã hội, duy trì một số tín ngưỡng mê tín dị đoan.../.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lâm Văn Hiệp (chủ biên - 2000). *Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Lai Uyên (1945 – 2000)*. Ban thường vụ xã Lai Uyên.
- Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ (2015). *Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ tuổi 35 – 35 bài nghiên cứu từ Tạp chí Khoa học xã hội*. Hà Nội: NXB. Khoa học xã hội.